

Số: 67 /CHHVN-VTDVHH

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2012

V/v Một số lưu ý khi vận chuyển
hàng hóa có nguy cơ hóa lỏng
(quặng niken)

Kính gửi: Các doanh nghiệp vận tải biển

Trong thời gian vừa qua đã xảy ra một số vụ tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến vận chuyển hàng hóa nguy cơ hóa lỏng (nhất là quặng niken), đặc biệt gần đây là đối với tàu Vinalines Queen của Công ty Vinalines Shipping. Để bảo đảm an toàn khi vận chuyển loại hàng này, Cục Hàng hải Việt Nam yêu cầu các doanh nghiệp vận tải biển như sau:

1. Việc vận chuyển quặng niken cần tuân thủ quy định tại Chương VI của Công ước quốc tế về An toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS) và Phần 4, 7, 8 của Bộ luật quốc tế về chở xô hàng rời rấn bằng đường biển (Bộ luật IMSB) liên quan đến việc kiểm định và chứng nhận hàng hóa có nguy cơ hóa lỏng (Nhóm A). Bộ luật này có hiệu lực và bắt buộc áp dụng đối với tất cả các tàu biển chở xô hàng rời rấn từ ngày 01/01/2011 với một số nội dung cần lưu ý như sau:

- Người gửi hàng phải cung cấp cho thuyền trưởng hoặc người đại diện thông tin thích hợp về hàng hóa trước khi xếp hàng để có biện pháp phòng ngừa cần thiết cho việc xếp hàng và vận chuyển an toàn hàng hóa.

- Thông tin về hàng hóa thông qua các chứng từ gửi hàng phù hợp phải được xác nhận bằng văn bản trước khi vận chuyển. Thông tin về hàng hóa bao gồm các thông tin bổ sung trong giấy chứng nhận về độ ẩm hàng hóa và Giới hạn độ ẩm cho phép chuyên chở (sau đây gọi tắt là TML) của vật liệu đó trong trường hợp cô đặc hoặc hàng hóa có thể hóa lỏng.

- Thông tin người gửi hàng phải được cung cấp kèm theo tờ khai (ví dụ của một tờ khai hàng hóa có nguy cơ hóa lỏng được bổ sung trong trang tiếp theo) với có thể sử dụng hình thức khai báo điện tử trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) hoặc xử lý dữ liệu điện tử (EDP) để khai thông tin hàng hóa ngoài tài liệu giấy.

- Để có được thông tin thích hợp về hàng hóa người gửi hàng phải lấy mẫu hàng hóa và thử nghiệm. Người gửi hàng phải cung cấp cho chủ tàu hoặc người đại diện kết quả thử nghiệm, nếu có yêu cầu trong Bộ luật này.

- Trường hợp hàng hóa bị cô đặc hoặc hóa lỏng thì người gửi hàng phải cung cấp cho thuyền trưởng/hoặc người đại diện giấy chứng nhận TML và hoặc

bản kê khai nội dung độ ẩm. Giấy chứng nhận TML phải bao gồm hoặc kèm theo kết quả thử nghiệm xác định TML. Bản kê khai nội dung độ ẩm phải bao gồm hoặc kèm theo cam kết của người gửi hàng rằng nội dung độ ẩm, nội dung độ ẩm trung bình của hàng hoá tại thời điểm kê khai được cung cấp cho thuyền trưởng.

- Trường hợp hàng hóa ở dạng cô đặc hoặc hóa lỏng được chứa trong nhiều khoang hàng thì người gửi hàng phải cung cấp cho thuyền trưởng hoặc người đại diện giấy chứng nhận độ ẩm hoặc tuyên bố nội dung độ ẩm hàng hóa mỗi khoang riêng biệt. Tuy nhiên, nếu mẫu thử được công nhận là thống nhất trong cả lô hàng theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế thì một giấy chứng nhận hoặc bản kê khai nội dung độ ẩm trung bình cho tất cả các khoang hàng là được chấp nhận.

- Cần tiến hành kiểm tra TML của hàng rời thể rắn trong vòng sáu tháng tính đến ngày tái hàng lên tàu. Tuy nhiên trường hợp các thành phần hoặc tính chất của hàng hoá thay đổi vì bất cứ lý do gì thì cần tiến hành kiểm tra bổ sung một lần nữa để xác định TML khi có giá thiết hợp lý về sự thay đổi này.

- Việc lấy mẫu và kiểm tra độ ẩm cần được thực hiện càng gần lúc xếp hàng lên tàu thời gian xếp hàng càng tốt. Trường hợp, trời mưa to hoặc tuyết rơi nhiều, cần tiến hành kiểm tra để đảm bảo độ ẩm hàng hoá ít hơn so với TML của nó. Khoảng thời gian từ lúc lấy mẫu/kiểm tra đến khi tái hàng lên tàu không được quá bảy ngày.

- Chỉ chấp nhận xếp quặng niken ở dạng cô đặc hoặc hàng hoá khác mà có khả năng hóa lỏng lên tàu khi độ ẩm hàng hoá thực tế ít hơn so với TML của chúng. Chỉ có thể chấp nhận xếp hàng hoá đó lên tàu nếu được đóng gói đặc biệt hoặc khi vận chuyển bằng tàu chuyên dụng trong trường độ ẩm vượt quá TML.

- Thuyền trưởng có thể tiến hành kiểm tra để xác định khả năng hóa lỏng hàng hoá trên tàu hoặc ở trên bến cảng bằng phương pháp: cho mẫu hàng vào một nửa thể tích hình trụ hoặc hộp đựng tương tự (0,5-1 lít); Cầm hộp này bằng một tay và đập mạnh xuống một bề mặt cứng từ độ cao 0,2 m; Lặp lại việc trên 25 lần, khoảng thời gian giữa hai lần làm là từ một đến hai giây. Kiểm tra bề mặt để xác định hàng bị ẩm hoặc bị hóa lỏng. Nếu xuất hiện hiện tượng ẩm hoặc lỏng thì cần nên tiến hành các thử nghiệm bổ sung trên mẫu hàng trước khi chấp xếp hàng lên tàu.

Hàng hoá chỉ được xếp lên tàu nếu người giao hàng/người gửi hàng có giấy chứng nhận kiểm tra bảo đảm độ ẩm thấp hơn so với TML, việc xác định TML trong vòng 6 tháng gần nhất, việc xác định độ ẩm hàng được thực hiện không quá 7 ngày trước khi xếp hàng lên tàu và có tờ khai hàng hoá từ người gửi hàng. Nếu người giao hàng/người gửi hàng không thể cung cấp được những thông tin này thì không nên tiến hành xếp hàng lên tàu và liên lạc với Hội bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu để được tư vấn.

Khuyến nghị thuyền trưởng nên kiểm tra “Hộp mẫu xét nghiệm” một cách thường xuyên trong suốt thời gian xếp hàng lên tàu theo quy định tại Mục 8.4

Bộ luật IMSB, tốt nhất là từ các kho dự trữ hàng trên bờ trước khi hàng được xếp xuống tàu. Nếu kết quả của việc kiểm tra "Hộp mẫu xét nghiệm" cho thấy hàng hóa bị ẩm hoặc hóa lỏng thì phải tạm dừng xếp hàng lên tàu để mời chuyên gia giám định.

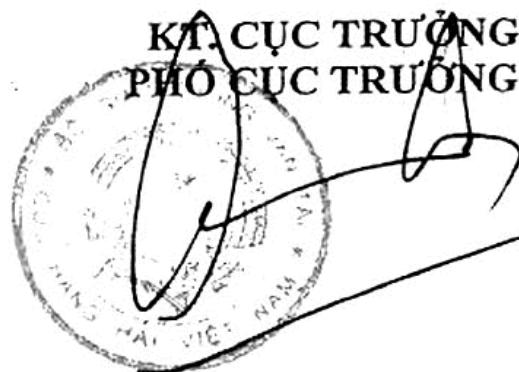
2. Ngoài ra, doanh nghiệp vận tải biển cần yêu cầu chủ hàng xuất trình giấy chứng nhận về với giới hạn độ ẩm cho phép, trước khi quặng niken được xếp lên tàu, cũng như phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản về bốc xếp, kiểm tra độ ẩm đặc biệt là khi vận chuyển quặng nicken từ các cảng Indonesia, New Caledonia hoặc Philippines, chủ tàu nên yêu cầu giám định viên độc lập có chuyên môn cao hỗ trợ cho chủ tàu xác định hàm lượng độ ẩm của hàng hoá. Mặt khác, cần lưu ý các điều khoản trong hợp đồng vận chuyển, bảo hiểm để bảo vệ quyền lợi khi xảy ra rủi ro.

3. Doanh nghiệp vận tải biển đề nghị Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cho tàu biển theo Bộ luật IMSB trên cơ sở tự nguyện để đáp ứng yêu cầu của một số cơ quan có thẩm quyền tại cảng nước ngoài khi vận chuyển quặng niken.

Cục Hàng hải Việt Nam yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Tổng Công ty Hàng hải VN;
- Tập đoàn Công ty CNITVN;
- Hiệp hội chuyên ngành (5);
- Các Phòng: ATANH, PC;
- Lưu: VT, VTDVHH.



Đỗ Đức Tiến